TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-12-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.

2. Bà Trương Thị Như Ý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 06/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 461/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024, về việc: *"*Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 523/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 367/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 20/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp M, xã M huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ liên lạc: Số F, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp M, xã M huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị C có mặt; Anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C và anh P do quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận

kết hôn số 32/2004, ngày 20/5/2004. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng làm cho không khí gia đình ngày càng căng thẳng. Anh P không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà còn có hành vi bạo lực với chị C. Chị C đã ly thân với anh P hơn 01 năm nay, hai bên không hàn gắn lại tình cảm.

Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Lê Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P.

- *Về con chung*: Chị C và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 02/02/2005. Hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Anh Nguyễn Hữu P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn; Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[1.2] Về chấp hành pháp luật:

Bị đơn anh Nguyễn Hữu P đã được triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị C và anh P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2004, ngày 20/5/2004 là phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, hôn nhân giữa chị C và anh P là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vài năm thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Anh P không lo làm ăn mà còn có hành vi bạo lực gây thương tích với chị C. Chị C đã ly thân với anh P hơn 01 năm nay, hai bên không tìm cách hàn gắn lại tình cảm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng annh P không tham dự các phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này, thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng. Anh P đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân với chị C, không có ý định hàn gắn lại tình cảm.

Từ đó, xét yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[2.2] Về quan hệ nuôi con:

Tại phiên tòa, chị C trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 02/02/2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời anh P cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị C trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, đồng thời anh P cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011205 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị C đã nộp đủ.

Anh P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P.

2. *Về con chung*: Chị C và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 02/02/2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về tài sản chung*: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*:

Chị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011205 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị C đã nộp đủ.

Anh P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2004, ngày 20/5/2004);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA (Th).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Quốc Thái